

KẾT LUẬN
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế sử dụng đất phi
nông nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân

(Tại Phiên họp thứ 6, tháng 9/2026)

Ngày 22/9/2026, tại Phiên họp thứ 6, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, cho ý kiến về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân kèm theo Tờ trình số 663/TTr-CP ngày 7/9/2026 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Dự án Luật*) và kết luận như sau:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận và đánh giá cao Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đã khẩn trương chuẩn bị Hồ sơ dự án Luật. Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội đã tích cực, khẩn trương tổ chức thẩm tra, tham gia thẩm tra, bảo đảm tiến độ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với Dự án Luật.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản nhất trí về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026.

Đối với đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập cá nhân liên quan đến việc miễn thuế cho các doanh nghiệp và cá nhân cung cấp suất ăn, giao Ủy ban Kinh tế và Tài chính cùng Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát đảm bảo chặt chẽ. Việc rà soát cần làm rõ căn cứ chính trị, pháp lý, thực tiễn và tính khả thi của chính sách. Trong trường hợp Chính phủ tiếp tục đề xuất sửa đổi Luật Thuế thu nhập cá nhân cùng với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp cho các cơ sở cung cấp suất ăn, về quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung Luật phải đảm bảo chặt chẽ theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp thực hiện đầy đủ việc thẩm định đối với các nội dung chính sách được bổ sung theo quy định trước khi hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội.

3. Để bảo đảm chất lượng hồ sơ Dự án Luật trình Quốc hội, đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của Chủ tịch Quốc hội, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và

Cơ quan thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật, trong đó tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

3.1. Tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, chính sách nêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm các chính sách đề xuất sửa đổi có căn cứ rõ ràng, đúng phạm vi chủ trương cần phải thể chế hóa, không mở rộng đối tượng, phạm vi và mức độ ưu đãi khi chưa được đánh giá đầy đủ, đặc biệt các chính sách về thuế cần đánh giá tác động đối với ngân sách nhà nước; định kỳ đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi thuế; tăng cường liên thông dữ liệu phục vụ quản lý thuế; quy định cụ thể, chặt chẽ trong Luật các yêu cầu liên quan đến chống lách thuế qua quan hệ liên kết và chia nhỏ quy mô.

3.2. Về sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

(1) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục công lập, cơ bản thống nhất với định hướng miễn thuế. Đề nghị tiếp tục rà soát phạm vi thu nhập được miễn thuế, mối quan hệ với các ưu đãi hiện hành và tác động thực tế đến ngân sách nhà nước, đảm bảo quy định rõ ràng, thống nhất, dễ thực hiện.

(2) Đối với cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận, đề nghị tiếp tục cân nhắc, đánh giá kỹ việc ban hành chính sách miễn thuế; làm rõ sự cần thiết, phạm vi, mức độ ưu đãi và đối tượng thực sự cần hỗ trợ, bảo đảm chính sách có trọng tâm, hiệu quả, phù hợp với khả năng, điều kiện cân đối ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề nghị Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) Rà soát các ưu đãi thuế hiện hành đối với lĩnh vực giáo dục, làm rõ những vướng mắc, bất cập, tránh trùng lặp, chồng lấn chính sách; (ii) Làm rõ cơ sở, phương pháp tính số dự kiến giảm thu khoảng 2.200 tỷ đồng, cơ cấu theo nhóm đối tượng thụ hưởng và tác động đến ngân sách nhà nước; (iii) Rà soát, làm rõ nguyên tắc, tiêu chí xác định cơ sở giáo dục tư thực hoạt động “không vì lợi nhuận”; xác định rõ phạm vi thu nhập được miễn; việc sử dụng thu nhập được miễn và cơ chế kiểm soát giao dịch liên kết, chuyển giá, chuyển lợi ích; (iv) Quy định rõ cơ chế quản lý, hậu kiểm và xử lý khi cơ sở không còn đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục tiêu, không tạo kẽ hở lợi dụng chính sách.

3.3. Về chính sách thuế đối với hoạt động cung cấp suất ăn cho cơ sở giáo dục, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Đề nghị Chính phủ cân nhắc kỹ lưỡng, rà soát căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn để khẳng định việc tiếp tục đề xuất sửa đổi Luật; làm rõ sự cần thiết áp dụng đối với cả doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh; mức độ ưu đãi, phạm vi thu nhập được hưởng ưu đãi và tính công bằng với các hoạt động cung cấp suất ăn, dịch vụ tương tự khác. Trường hợp tiếp tục đề xuất chính sách, Chính phủ cần quy định rõ điều kiện, tiêu chí hưởng ưu đãi; cơ chế xác định riêng thu nhập được hưởng ưu đãi; việc quản lý, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm. Đồng thời, có cơ chế đánh giá để bảo đảm lợi ích từ chính sách thực sự được chuyển đến người học, người bệnh và góp phần nâng cao chất lượng suất ăn.

3.4. Về sửa đổi, bổ sung Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

(1) Về miễn thuế đối với đất sử dụng vào mục đích giáo dục và đào tạo, đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ sự cần thiết của chính sách, mức độ ưu đãi (miễn hay giảm) và phạm vi áp dụng để thể chế hóa đúng Nghị quyết số 71-NQ/TW; đồng thời, quy định rõ phạm vi diện tích được ưu đãi, nhất là trường hợp sử dụng hỗn hợp vào kinh doanh, thương mại, dịch vụ.

(2) Đối với đất ở trong hạn mức của người dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc và miền núi, cơ bản thống nhất chủ trương. Đề nghị làm rõ cơ sở xác định phạm vi đối tượng trong mối quan hệ với các nhóm khác được Nghị quyết số 21-NQ/TW đề cập; đồng thời, bảo đảm quy định rõ ràng, thuận lợi trong thực hiện.

(3) Về đề xuất bãi bỏ quy định thu thuế đối với đất lấn, chiếm, đề nghị tiếp tục rà soát kỹ, làm rõ mối quan hệ giữa việc thu thuế với việc xử lý, thu hồi đất và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về đất đai, bảo đảm không phát sinh bất hợp lý giữa người sử dụng đất hợp pháp và người có hành vi lấn, chiếm, không tạo kẽ hở để lợi dụng chính sách.

3.5. Đề nghị tiếp tục rà soát tính thống nhất với pháp luật có liên quan, tính tương thích với điều ước quốc tế, tác động đến ngân sách nhà nước và tính khả thi trong tổ chức thực hiện; bảo đảm các nội dung về đối tượng, điều kiện và phạm vi miễn thuế thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội được quy định trong Luật. Rà soát, quy định rõ thời điểm áp dụng các chính sách thuế từ kỳ tính thuế năm 2027, bảo đảm thống nhất, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

4. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kinh tế và Tài chính, các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đặc biệt là ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội, Cơ quan thẩm tra về Dự án Luật và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2027 để hoàn

thiện hồ sơ Dự án Luật, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI theo đúng quy định.

5. Giao Ủy ban Kinh tế và Tài chính chủ trì, phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra chính thức, hoàn thiện Báo cáo thẩm tra trình Quốc hội theo quy định.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội trân trọng thông báo Kết luận để các cơ quan, tổ chức có liên quan biết, thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Đ/c Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các Ủy viên UBTƯQH;
- TT HĐDT, các UB của QH,
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, VPCP;
- VPQH;
- Lưu: HC, KTTT.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
ỦY VIÊN



Lê Quang Mạnh